TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/DS-PT
Ngày: 06-02-2018
V/v tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Ông Hồ Chí Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Thám - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:*** Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 366/2017/TLPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp đòi tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2017/DS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 371/2017/QĐ-PT ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vi Thị T, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: ấp TT, xã TPL, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đoàn Đông P, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: ấp B, xã TPL, huyện C, tỉnh Long An.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Đoàn Đông P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Vi Thị T trình bày: Ngày 28/5/2017 bà T có nhờ ông P chuyển giùm cho con bà Nguyễn Thị Mộng H số tiền là 50.000.000đồng. Tuy nhiên, ông P không đưa tiền cho con bà và cũng không trả tiền lại, bà đã liên hệ với ông P nhiều lần, yêu cầu ông P trả cho bà số tiền trên nhưng ông P không trả. Bà có ghi âm lại việc ông P thừa nhận có

nhận của bà 50.000.000đồng. Nay bà yêu cầu ông P phải trả cho bà số tiền là 50.000.000đồng, bà không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Đoàn Đông P: Do vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Vụ án Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành thụ lý nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2017/DS-ST ngày 16/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39,147, 227, 228, 235, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Vi Thị T.

Buộc ông Nguyễn Đoàn Đông P trả cho bà Vi Thị T số tiền là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, bị đơn ông Nguyễn Đoàn Đông P kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp thêm chứng cứ mới.

Bị đơn ông P trình bày: Ông thừa nhận có nhận của bà T số tiền 50.000.000đồng đúng như bà T trình bày nhưng ông đồng ý trả cho bà T 30.000.000đồng, còn 20.000.000 đồng ông đề nghị được trừ vào số tiền bà T thuê xe dịch vụ của ông còn nợ chưa thanh toán.

Nguyên đơn bà Vi Thị T trình bày: Bà T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông P, bà xác định số tiền thuê xe 20.000.000đồng bà đã trả cho ông P xong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đoàn Đông P thấy rằng: Ông P thừa nhận có nhận của bà T số tiền 50.000.000đồng nhưng ông P đồng ý trả cho bà T 30.000.000đồng, còn 20.000.000đồng ông đề nghị được trừ vào số tiền bà T và con bà T (Mộng Hân) thuê xe dịch vụ của ông P còn nợ chưa thanh toán. Thấy rằng yêu cầu của ông P tại Tòa án cấp sơ thẩm chưa yêu cầu, ông P mới yêu cầu tại phiên tòa phúc thẩm nên không có căn cứ để xem xét, ông P có quyền yêu cầu bà T và con bà T thanh toán tiền xe cho ông P bằng vụ kiện khác. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đoàn Đông P làm đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đoàn Đông P thấy rằng: Bà T yêu cầu ông P trả cho bà T 50.000.000đồng do số tiền này bà T nhờ ông P chuyển giùm cho con bà T là chị Nguyễn Thị Mộng H nhưng ông P không chuyển cho chị H, chứng cứ bà T cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là đoạn ghi âm có nội dung ông P thừa nhận có nhận của bà T 50.000.000đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P thừa nhận có nhận của bà T 50.000.000đồng nhưng ông P chỉ đồng ý trả cho bà T 30.000.000đồng, số tiền còn lại ông P đề nghị được trừ vào số tiền bà T và con bà T thuê xe dịch vụ của ông P nhiều lần tổng cộng là 20.000.000đồng nhưng chưa thanh toán. Bà T cũng xác định có thuê xe của ông P nhiều lần với số tiền 20.000.000đồng nhưng bà T cho rằng đã trả đủ cho ông P. Phía ông P cũng thừa nhận có nhận của bà T 20.000.000đồng nhưng cho rằng đó là phí dịch vụ giúp con bà T đi làm đơn khởi kiện một vụ kiện khác của con bà T chứ không phải trả tiền xe. Xét thấy, số tiền 50.000.000đồng bà T yêu cầu ông P trả được ông P thừa nhận có nhận của bà T nhưng chưa trả. Tại phiên tòa phúc thẩm ông P đề nghị được khấu trừ số tiền thuê xe bà T và chị Hân còn nợ là 20.000.000đồng. Thấy rằng, tại Tòa án cấp sơ thẩm ông P không đưa ra yêu cầu này nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết. Ông P có quyền yêu cầu bà T và con bà T (chị H) thanh toán tiền xe cho ông P bằng vụ án khác. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ nên kháng cáo của ông P không có cơ sở để xem xét, phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có căn cứ.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đoàn Đông P kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đoàn Đông P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2017/DS-ST ngày 16/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị T.

Buộc ông Nguyễn Đoàn Đông P trả cho bà Vi Thị T số tiền là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đoàn Đông P phải chịu 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Vi Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Vi Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007719 ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đoàn Đông P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng ông P được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007921 ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND cấp cao tại TP.HCM;
-VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Cẩm Hồng